TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày: 14/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Thư

Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Mai Văn Sáu

2/ Ông Lê Thuận Bé

3/ Bà Nguyễn Thị Mai Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn C**, sinh năm 1988 tại C. Nơi đăng ký thường trú: phường H, quận C, thành phố C; chỗ ở: nhà không số cạnh nhà số X, khu vực T, phường P, quận C, thành phố C; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Phạm Văn B (chết) và bà Trần Thị Mai N (chết); có vợ Nguyễn Minh T và có 02 người con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân (đã được xóa án tích):

- Ngày 16/3/2011, bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng xử phạt 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 12/2011/HSST.

- Ngày 02/12/2013, bị Công an quận Cái Răng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Quyết định xử phạt hành chính số 285/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2021; *Có mặt*.

2. **Tăng Bình N**, sinh năm 1997 tại Cần Thơ. Nơi đăng ký thường trú: ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh T; chỗ ở: số X, phường A, quận N, thành phố C; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: sửa xe; con ông Tăng Văn C và bà Lê Thu N; có vợ Nguyễn Hoàng O và chưa có con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2021; *Có mặt*.

* ***Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn C***: Luật sư Nguyễn Thị H – Văn phòng Luật sư Hoàng Long thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Bà Nguyễn Minh T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: phường H, quận C, thành phố C.

* ***Người làm chứng***:

1. Bà Lâm Tường V, sinh năm 2000;
2. Bà Ngô Thị Xuân H, sinh năm 1983;
3. Bà Nguyễn Hoàng O, sinh năm 2001;
4. Ông Nguyễn Hoàng E, sinh năm 1983;
5. Ông Nguyễn Phú C, sinh năm 1994;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 21 giờ 30 phút ngày 11/4/2021, Đội Cảnh sát điều tra Công an quận C kết hợp cùng Công an phường P tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở của Trần Văn C tại nhà không số cạnh nhà số X, khu vực T, phường P, quận C, thành phố C. Qua khám xét đã phát hiện và thu giữ các tang vật sau:

- 01 (một) gói nilong không màu có nẹp miệng, viền đỏ bên trong chứa các tinh thể không màu thu giữ gần vách tường cạnh chuồng gà;

- 01 (một) gói nilong không màu có nẹp miệng, viền đỏ bên trong chứa các tinh thể không màu được thu giữ trong túi quần Jeans phía trước bên phải của Trần Văn C đang mặc;

- 01 (một) gói nilong không màu có nẹp miệng, viền đỏ bên trong chứa các tinh thể không màu được thu giữ trong phòng ngủ trên giường xi măng;

- 01 (một) gói nilong không màu có nẹp miệng, viền đỏ và 01 (một) gói nilong không màu hàn kín bên trong đều chứa các tinh thể không màu được thu giữ trong bọc nilong màu đen để trên giường xi măng trong phòng ngủ;

- 01 (một) bình hút dùng để sử dụng ma túy có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa được thu giữ trong phòng cạnh góc tường;

Ngoài ra, còn thu giữ trong phòng ngủ của C gồm:

- 02 (hai) chai gas đã qua sử dụng;

- 02 (hai) hột quẹt gas đã qua sử dụng;

- 01 (một) đồ khè (dùng để sử dụng chung với chai gas);

- 01 (một) nỏ thủy tinh đã qua sử dụng;

- 03 (ba) gói nilong không màu có viền đỏ chưa qua sử dụng;

- 02 (hai) ống thủy tinh chưa qua sử dụng;

- 03 (ba) ống hút nhựa trong đó có 01 ống hút cắt nhọn một đầu;

- 01 (một) cân điện tử hiệu PocKetscale được thu giữ trong bọc nilong màu đen;

- 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng đã qua sử dụng;

- Số tiền 4.600.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 134/KLGĐ-PC09 ngày 19/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố C Thơ kết luận:

- Gói 01: tinh thể không màu gói nilong (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 9,9187 gam;

- Gói 02: tinh thể không màu gói nilong (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3711 gam;

- Gói 03: tinh thể không màu gói nilong (ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2054 gam;

- Gói 04: tinh thể không màu trong 02 gói nilong (ký hiệu M4) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 151,1924 gam;

Tổng số 04 gói nilong chứa tinh thể không màu là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 161,6876 gam.

Ngoài ra, vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 11/4/2021, Đội Cảnh sát điều tra Công an quận C kết hợp cùng Công an phường P tuần tra trên địa bàn, khi đến Cổng khu dân cư T, thuộc khu vực T, phường P, quận C, thành phố C phát hiện Tăng Bình N đang điều khiển xe moto biển số 51T5-5835 chở Nguyễn Hoàng O có biểu hiện nghi vấn, lực lượng chức năng yêu cầu dừng xe, tiến hành khám xét khẩn cấp phát hiện và thu giữ các vật chứng sau:

- 01 (một) gói nilong không màu, nẹp miệng có viền màu xanh bên trong có chứa các tinh thể không màu được thu giữ dưới đất gần chỗ N đứng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng cùng sim số 0907175892 đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe moto biển số 51T5-5835 đã qua sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 136/KLGĐ-PC09 ngày 19/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ kết luận: tinh thể không màu được gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3959 gam.

Quá trình điều tra, Trần Văn C khai nhận: C quen biết L ngoài xã hội (không rõ nhân thân, tên thường gọi là M) cách nay khoảng 03 năm tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trước Tết Nguyên đán năm 2021, L đến Cần Thơ gặp C, hai người cùng ngồi uống cà phê trên đường Trần Văn Khéo, C nói với L hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn nên L nói với C để L đưa ma túy cho C bán, bán xong trả tiền rồi L sẽ đưa tiếp, C đồng ý. C đã trực tiếp mua ma túy của L tổng cộng 03 lần, cụ thể:

Lần 01: khoảng 05 ngày sau khi gặp, L đi xe taxi đến Cần Thơ ngồi uống cà phê gần trạm thu phí (cũ) cầu Cần Thơ điện thoại kêu C đến, hai người ngồi nói chuyện khoảng 15 phút, L kêu C lên xe taxi đi cùng với L chạy đến cây xăng đường dẫn cầu Cần Thơ thuộc địa phận tỉnh Vĩnh Long. Tại đây, L đưa cho C 01 gói ma túy được để trong bọc nilong nẹp miệng lại và nói là "hộp 10", số tiền 3.500.000 đồng, bán hết đưa tiền lại rồi L sẽ đưa tiếp. C lấy gói ma túy bỏ vào túi quần và kêu xe honda ôm chở về nhà không số cạnh nhà số X, khu vực T, phường P, quận C, thành phố C.

Lần 02: khoảng 01 tháng sau, L đi xe taxi đến Cần Thơ ngồi uống cà phê gần trạm thu phí (cũ) cầu Cần Thơ điện thoại kêu C đến, hai người ngồi nói chuyện khoảng 30 phút, L kêu C lên xe taxi đi cùng với L chạy đến cây xăng đường dẫn cầu Cần Thơ thuộc địa phận tỉnh Vĩnh Long. Tại đây, C trả cho L số tiền 3.500.000 đồng là tiền mua ma túy trước đó. L lấy 01 gói ma túy được để trong bọc nilong nẹp miệng lại nói là "hộp 10", số tiền 3.500.000 đồng đưa cho C, C lấy gói ma túy bỏ vào túi quần và kêu xe honda ôm chở về nhà không số cạnh nhà số X, khu vực T, phường P, quận C, thành phố C.

Lần 03: Vào khoảng 16 giờ ngày 11/4/2021, L điện thoại kêu C đến quán cà phê gần siêu thị Big C thuộc phường H, quận C, thành phố C, C mượn xe honda của người bạn tên D (không rõ nhân thân) chạy đến, ngồi uống nước được một lúc thì L kêu C chạy xe theo, còn L lên xe taxi chạy qua cây xăng đường dẫn cầu Cần Thơ thuộc địa phận tỉnh Vĩnh Long. Tại đây, C trả cho L số tiền 3.500.000 đồng tiền mua ma túy trước đó. L đưa tiếp cho C 01 gói ma túy được để trong bọc nilong nẹp miệng lại nói là "hộp 10", số tiền 3.500.000 đồng và đưa thêm ma túy (không rõ khối lượng, số tiền là bao nhiêu) được để trong bọc nilong màu đen kêu C cầm về bán. Khi nhận được ma túy, C lấy gói ma túy "hộp 10" bỏ vào túi quần còn bọc nilong màu đen treo phía trước xe honda chạy về đến cầu 26/3 thuộc phường H, C trả lại xe cho D và điện thoại kêu Lâm Tường V (bạn gái của C) chạy xe honda đến rước rồi cả hai chạy xe về nhà không số cạnh nhà số X, khu vực T, phường P, quận C, thành phố C. Khi về đến nhà, V đứng ngoài, C đem ma túy vào phòng rồi để bọc nilong màu đen trên bệ xi măng và lấy gói ma túy "hộp 10" để trong túi quần ra, lấy một ít ma túy sử dụng và lấy khối lượng ma túy phân chia ra 01 bọc nilong nẹp miệng lại bỏ vào túi quần. Đến khoảng 21 giờ, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp, do sợ bị phát hiện nên C vứt bỏ gói ma túy để trong "hộp 10" vừa phân chia ra phía sau chuồng gà. Sau đó, toàn bộ số ma túy trên bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Trần Văn C đã bán ma túy cho Tăng Bình N 05 lần để sử dụng, trong khoảng thời gian từ tháng 01 (âm lịch) năm 2021 đến khoảng cuối tháng 3 (dương lịch) năm 2021, mỗi lần bán số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng tại nhà của C; bán ma túy cho Ngô Thị Xuân H 02 lần, mỗi lần bán số tiền 200.000 đồng, địa điểm bán lưu động ngoài đường trên địa bàn quận N; bán ma túy cho chồng người phụ nữ tên G (không rõ nhân thân) được 02 lần, mỗi lần bán số tiền 200.000 đồng và 01 lần bán số tiền 300.000 đồng, địa điểm bán là gần nhà máy nước quận C; đồng thời, C còn đưa ma túy cho người tên T, H (không rõ nhân thân) hút ma túy tại phòng của C khoảng 03 – 04 lần và sau khi

hút xong T và H đưa tiền trả lại cho C 01 lần 100.000 đồng, 01 lần 160.000 đồng và 01 lần 200.000 đồng.

Qua quá trình điều tra, Tăng Bình N khai nhận: chiều ngày 11/4/2021, N điện thoại cho Trần Văn C nói "cho mượn 300" nghĩa là mua 01 gói ma túy số tiền 300.000 đồng về sử dụng. Sau đó, N hỏi mượn xe moto biển số 51T5-5835 của D (là bạn bè quen biết ngoài xã hội, không rõ nhân thân) nói chở vợ Nguyễn Hoàng O đi công chuyện, D đồng ý. N điều khiển xe chở O đến gần nhà của C, N kêu O đứng đợi bên ngoài còn N đi vào phòng của C tại nhà không số cạnh nhà số X, khu vực T, phường P, quận C, thành phố C lấy 01 gói ma túy trên bệ xi măng, cầm trên tay và để lại số tiền 300.000 đồng. Trên đường chở O chạy về đến trước cổng khu dân cư T thuộc khu vực T, phường P, quận C, thành phố C thì bị lực lượng chức năng yêu cầu dừng xe kiểm tra, do sợ bị phát hiện nên N đã buông gói ma túy trên tay xuống đất gần chỗ N đứng thì bị lực lượng chức năng phát hiện thu giữ.

Tăng Bình N còn khai nhận trước đó trực tiếp mua ma túy của C 04 lần nữa để sử dụng trong khoảng thời gian từ tháng 01 (âm lịch) năm 2021 đến khoảng cuối tháng 3 (dương lịch) năm 2021, mỗi lần mua từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Đối với người tên L bán ma túy cho Trần Văn C, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Đối với Lâm Tường V không biết việc mua bán ma túy của Trần Văn C và Nguyễn Hoàng O không biết việc Tăng Bình N mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với Ngô Thị Xuân H là người mua ma túy của C đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C thông báo về địa phương quản lý đối với đối tượng nghiện ma túy theo quy định của pháp luật.

Xe mô tô biển số 51T5-5835 bị thu giữ ngày 11/4/2021 là xe N hỏi mượn của người tên D, hiện nay Cơ quan điều tra không biết được nhân thân của D nên không tiến hành làm việc được. Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi đến Công an Thành phố Hồ Chí Minh để xác minh nguồn gốc xe nhưng đến nay chưa nhận được thông báo trả lời kết quả xác minh nguồn gốc xe trên.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKS-P1 ngày 13/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Tăng Bình N về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố về tội danh và điều khoản áp dụng đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và bị cáo Tăng Bình N phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn C 20 năm tù và phạt bổ sung 30.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tăng Bình N từ 02 đến 03 năm tù và phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

Đồng thời, xử lý vật chứng về tịch thu tiêu hủy ma túy, dụng cụ liên quan ma túy; tịch thu sung quỹ nhà nước tài sản dùng vào việc phạm tội; trả lại tài sản cho chủ sở hữu; riêng số tiền không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn C (Luật sư Nguyễn Thị H): Thống nhất tội danh truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, không thống nhất khối lượng bị cáo phải chịu trách nhiệm như đã quy kết (162,0835 gam), vì thực tế bị cáo bị bắt quả tang chỉ với 161,6876 gam nên đề nghị xem xét đối với trọng lượng này. Bên cạnh đó, bị cáo C đã nhận ra hành vi sai trái của mình nên đã thành khẩn khai rõ hành vi phạm tội, đặc biệt là trong thời điểm dịch bệnh Covid để nhanh chóng phá án, kết thúc điều tra; đồng thời, gia đình bị cáo có người có công với nước nên đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng. Trên cơ sở đó, bị cáo đủ điều kiện được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo Trần Văn C và Tăng Bình N đều thể hiện sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ gia đình, hòa nhập cộng đồng và trở thành công dân tốt (trong lời nói sau cùng).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư bào chữa và đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

Đối với bị cáo Trần Văn C:

Do C tiền tiêu xài và ma túy để bản thân sử dụng, bị cáo đã nhiều lần mua ma túy từ đối tượng tên L (không rõ nhân thân, ở Thành phố Hồ Chí Minh) để về bán lại cho các người nghiện ma túy sử dụng nhằm thu lợi bất chính. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người mà cụ thể là ngày 11/4/2021, bị cáo bán gói ma túy có khối lượng 0,3959 gam với giá 300.000 đồng cho bị cáo N.

Qua khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với bị cáo tại nhà không số cạnh nhà số X, khu vực T, phường P, quận C, thành phố C phát hiện và thu giữ được ma túy có tổng khối lượng là 161,6876 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm tương ứng với khối lượng thu giữ được và khối lượng ma túy đã bán, tổng khối lượng ma túy đã được làm rõ trong vụ án là 162,0835 gam (loại ma túy Methamphetamine).

Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung *"...Methamphetamine... có khối lượng 100 gam trở lên"* theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Tăng Bình N:

Ngày 11/4/2021, Đội Cảnh sát điều tra Công an quận C kết hợp cùng Công an phường P tuần tra trên địa bàn, khi đến Cổng khu dân cư T, thuộc khu vực T, phường P, quận C, thành phố C đã bắt quả tang bị cáo có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ được 01 (một) gói nilong không màu, nẹp miệng có viền màu xanh bên trong có chứa các tinh thể không màu được thu giữ dưới đất gần chỗ N đứng.

Theo Kết luận giám định số 136/KLGĐ-PC09 ngày 19/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ kết luận: tinh thể không màu được gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3959 gam.

Với khối lượng ma túy thu giữ được và hành vi dịch chuyển bất hợp pháp từ nơi này đến nơi khác của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo các điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét thấy: Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, trật tự xã hội và sức khỏe cộng đồng, là nguyên nhân tiềm tàng gây ra nhiều loại tội phạm và dẫn đến các tệ nạn xã hội khác.

Các bị cáo đều có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi mua bán/vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ chịu chế tài nghiêm khắc nhưng chỉ vì lợi ích vật chất và

nhu cầu không chính đáng của bản thân, các bị cáo vẫn bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi với lỗi cố ý, thể hiện sự xem thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo các bị cáo; đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tính chất mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án:

- Đối với bị cáo C, nhiều lần mua ma túy của người tên L (không rõ nhân thân) và bán cho Tăng Bình N, Ngô Thị Xuân H, chồng của người phụ nữ tên G và đưa ma túy cho T, H sử dụng (có để lại tiền sau mỗi lần hút) nên phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải và thiện chí sửa chữa sai lầm nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bà nội là người có công với Cách mạng nên xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51.

Riêng, đối với việc bị cáo C có những lời khai khác nhau từ không thừa nhận sự việc tương ứng đến khai nhận tội – điều này thể hiện sự thành khẩn đã được Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 (như viện dẫn trên), chứ không là căn cứ xem xét tình tiết *"Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án"* theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Luật sư đề nghị.

- Đối với bị cáo N, 05 lần điều khiển xe đến nơi cư trú của C để mua ma túy về sử dụng nên phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Nhưng, xét quá trình điều tra truy tố xét xử, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Bị cáo có mẹ và anh ruột có nhiều đóng góp cho các phong trào ở địa phương nên xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51. Đồng thời, bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án tiền sự mặc dù không được xem là tình tiết giảm nhẹ nhưng cũng được Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng và cách ly ra khỏi đời sống xã hội có thời hạn để các bị cáo ăn năn, hối lỗi đối với hành vi phạm tội của mình và thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, học tập, tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội.

Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt là phù hợp. Đối với bị cáo C bị truy tố và xét xử theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự có *khung hình phạt từ 20 năm, chung thân hoặc tử hình*; trong khi, bị cáo được hưởng 02 tình

tiết giảm nhẹ (theo khoản 1, khoản 2 Điều 51) nhưng phải chịu 01 tình tiết tăng nặng (như phân tích trên) không đủ căn cứ xem xét dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54 Bộ luật Hình sự nên quan điểm của Luật sư bào chữa không có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Bị cáo C khai: Bị cáo mua túy mỗi lần là 3.500.000 đồng, sau khi chia nhỏ bán cho người nghiện thì thu lợi được 1.200.000 đồng; bị cáo đã mua 03 lần nhưng đến lần thứ ba thì bị bắt. Do đó, đây là khoản thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp lại số tiền đã thu lợi 02 lần là 2.400.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo C được lợi từ hoạt động phạm tội nên C thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo với số tiền là 10.000.000 đồng.

Bị cáo N vận chuyển ma túy nhằm mục đích sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ma túy trong 05 gói niêm phong số 134G1, 134G2, 134G3, 134G4 và 136/KLGĐ-PC09 ngày 19/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Dụng cụ sử dụng và liên quan đến ma túy, gồm: bình hút để sử dụng ma túy, chai ga, hộp quẹt, đồ khè, nỏ thủy tinh, gói nilon, ống thủy tinh, ống hút nhựa, cân điện tử không có/không còn giá trị hoặc không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

02 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (thu giữ của bị cáo C), tại phiên tòa bị cáo xác định sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng kèm sim số 0907175892 (thu giữ của bị cáo N), bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (thu giữ khi bắt giữ bị cáo C), bị cáo khai: là điện thoại của vợ (chị Nguyễn Minh T) bị cáo mượn sử dụng. Đồng thời, chị T có đơn xin nhận lại tài sản. Do chị T không biết bị cáo mượn để sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chị T theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Số tiền 4.600.000 đồng thu giữ của bị cáo không có căn cứ chứng minh do phạm tội mà có nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 51T5-5835 bị thu giữ ngày 11/4/2021. Qua xác minh, chủ sở hữu là ông Nguyễn Tất H nhưng đã bán cho người khác từ lâu. Theo bị cáo N khai, bị cáo mượn xe của người tên D nhưng không cung cấp được cụ thể nhân thân lai lịch. Như vậy, tại thời điểm xảy ra tội phạm, bị cáo quản lý và sử dụng phương tiện vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu tài sản đối với bị cáo thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

[8] Đối với người tên L bán ma túy cho Trần Văn C, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Đối với Lâm Tường V không biết việc mua bán ma túy của Trần Văn C; Nguyễn Hoàng O không biết việc Tăng Bình N điều khiển xe đi mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với Ngô Thị Xuân H là người mua ma túy của C đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thông báo về địa phương quản lý đối với đối tượng nghiện ma túy theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[9] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo **Trần Văn C** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Bị cáo **Tăng Bình N** phạm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*.

+ Áp dụng: Điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2021.

Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu hình phạt bổ sung (hình phạt tiền) với số tiền là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

+ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tăng Bình N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2021.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Trần Văn C nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.400.000 đồng *(Hai triệu bốn trăm ngàn đồng)* để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ Ma túy trong 05 gói niêm phong số 134G1, 134G2, 134G3, 134G4 và 136/KLGĐ-PC09 ngày 19/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

+ Dụng cụ sử dụng và liên quan đến ma túy, gồm: 01 bình hút để sử dụng ma túy có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa, 02 chai ga, 02 hộp quẹt, 01 đồ khè, 01 nỏ thủy tinh, 03 gói nilon không màu có viền đỏ, 02 ống thủy tinh, 03 ống hút nhựa, 01 cân điện tử hiệu PocKetscale (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2021).

- *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước*:

+ 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng kèm sim số 0907175892.

+ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 51T5-5835.

- Trả lại cho Nguyễn Minh T: 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn C số tiền 4.600.000 đồng *(Bốn triệu sáu trăm ngàn đồng)*. Nhưng, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Trần Văn C và bị cáo Tăng Bình N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định), để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP. C Thơ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trang Thư